

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất làm cơ sở bồi thường  
thuộc dự án Khu du lịch Suối Cam (giai đoạn 2)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 17/9/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2019 ban hành kèm theo Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 17/09/2015;

Căn cứ Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định về chính sách, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về việc kéo dài thời gian thực hiện quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 17/9/2015 và quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 41/TTr-STNMT ngày 15/01/2020,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất làm cơ sở bồi thường thuộc dự án Khu du lịch Suối Cam (giai đoạn 2), cụ thể như sau:

#### 1. Mục đích xác định giá đất:

Xác định hệ số điều chỉnh giá đất làm cơ sở bồi thường thuộc dự án Khu du lịch Suối Cam (giai đoạn 2).

#### 2. Thông tin về khu đất cần xác định giá:

- Khu đất thu hồi thuộc phường Tân Phú và Tiên Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Mục đích sử dụng: Đất ở đô thị, đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản.

#### 3. Hệ số điều chỉnh giá đất:

TT	Hạng mục	Giá đất UBND tỉnh (đồng/m <sup>2</sup> )	Giá đất cụ thể (đồng/m <sup>2</sup> )	Hệ số điều chỉnh giá đất
A	<b>ĐẤT Ở ĐÔ THỊ</b>			
I	<b>Đơn giá đất ở các thửa đất thuộc vị trí 1,2,3,4 (từ mép HLBVĐB đến 200m) và vị trí 1 (không tiếp giáp) đường Hồ Xuân Hương (đoạn lô đất số 37 cụm E4-38 đến đường Phú Riêng Đò) - Đường phố loại III</b>			
1	Vị trí 1	2.000.000	13.006.000	6,5
2	Vị trí 2	960.000	6.243.000	6,5
3	Vị trí 3	560.000	3.642.000	6,5
4	Vị trí 4	480.000	3.121.000	6,5
5	Vị trí 1 (không tiếp giáp đường Hồ Xuân Hương)	1.300.000	8.454.000	6,5
II	<b>Đơn giá đất ở các thửa đất tiếp giáp đường hẻm nhựa (ngoài vị trí 4 - tính theo đường Hồ Xuân Hương và đường Trường Chinh)</b>			
2.1	<b>Thuộc phường Tân Phú</b>			
2.1.1	<b>Đơn giá đất ở các thửa đất tiếp giáp đường hẻm nhựa 5m, phường Tân Phú (Tính theo vị trí của đường phố loại III - đường Hồ Xuân Hương (đoạn lô đất số 37 cụm E4-38 đến Phú Riêng Đò)</b>			
-	Đoạn từ thửa đất 19, tờ bản đồ số 02 đến hết thửa đất số 133, tờ bản đồ số 03 (theo bản đồ giải thửa phường Tân Phú). Thuộc vị trí ngoài vị trí 4	408.000	2.991.000	7,33

TT	Hạng mục	Giá đất UBND tỉnh (đồng/m <sup>2</sup> )	Giá đất cụ thể (đồng/m <sup>2</sup> )	Hệ số điều chỉnh giá đất
2.1.2	<b>Đơn giá đất ở các thửa đất tiếp giáp đường hẻm nhựa 5m, thuộc phường Tân Phú ; Tính theo vị trí của đường phố loại III - đường Trường Chinh (đoạn từ Trần Hưng Đạo đến đập suối Cam)</b>			
-	Đoạn từ thửa đất số 02, tờ bản đồ số 05 đến hết thửa đất số tờ 24, bản đồ số 07 ( theo bản đồ giải thửa phường Tân Phú). Thuộc vị trí ngoài vị trí 4	510.000	2.991.000	5,86
2.2	<b>Thuộc phường Tiến Thành</b>			
2.2.1	<b>Đơn giá đất ở các thửa đất tiếp giáp đường nhựa, nằm phía bên địa phận phường Tiến Thành (thuộc tờ bản đồ số 01, 02 theo bản đồ giải thửa phường Tiến Thành)</b>			
		195.000	2.991.000	15,34
III	<b>Đơn giá đất ở các thửa đất tiếp giáp đường hẻm là đường đất (ngoài vị trí 4 - tính theo đường Hồ Xuân Hương và đường Trường Chinh)</b>			
3.1	<b>Phường Tân Phú</b>			
3.1.1	<b>Đơn giá đất ở các thửa đất tiếp giáp đường đất; Tính theo vị trí đường phố loại III - đường Hồ Xuân Hương (đoạn lô đất số 37 cụm E4-38 đến Phú Riêng Đồ)</b>			
-	Thuộc tờ bản đồ số 1,2,3,4 thuộc bản đồ giải thửa phường Tân Phú; Ngoài vị trí 4	408.000	2.711.000	6,64
3.1.2	<b>Đơn giá các thửa đất tiếp giáp đường đất; Tính theo vị trí đường phố loại III - đường Trường Chinh (đoạn từ Trần Hưng Đạo đến đập suối Cam)</b>			
-	Thuộc tờ bản đồ số 5,7,8,9 bản đồ giải thửa phường Tân Phú; Ngoài vị trí 4	510.000	2.711.000	5,32
3.2	<b>Phường Tiến Thành</b>			
3.2.1	<b>Đơn giá các thửa đất tiếp giáp đường đất - thuộc tờ bản đồ 01,02,03 theo bản đồ giải thửa phường Tiến Thành.</b>			
		195.000	2.711.000	13,9
IV	<b>Đơn giá đất ở của các thửa đất còn lại không thuộc các mục I, II, III ( Ngoài vị trí 4 - không tiếp giáp đường hẻm là đường nhựa, đường đất)</b>			
4.1	<b>Phường Tân Phú</b>			
4.1.1	<b>Tính theo vị trí đường phố loại III - đường Hồ Xuân Hương (đoạn lô đất số 37 cụm E4-38 đến Phú Riêng Đồ)</b>			

TT	Hạng mục	Giá đất UBND tỉnh (đồng/m <sup>2</sup> )	Giá đất cụ thể (đồng/m <sup>2</sup> )	Hệ số điều chỉnh giá đất
-	Ngoài vị trí 4 (không tiếp giáp đường hẻm, đường nhựa, đường đất) - thuộc tờ bản đồ số 1,2,3 bản đồ giải thửa phường Tân Phú	408.000	2.653.000	6,5
4.1.2	<b>Tính theo vị trí đường phố loại III - đường Trường Chinh (đoạn từ Trần Hưng Đạo đến đập suối Cam)</b>			
-	Ngoài vị trí 4 (không tiếp giáp đường hẻm, đường nhựa, đường đất) - thuộc tờ bản đồ số 5,7,8,9 bản đồ giải thửa phường Tân Phú	510.000	2.653.000	5,2
4.2	<b>Phường Tiến Thành</b>			
4.2.1	Ngoài vị trí 4 (không tiếp giáp đường hẻm, đường nhựa, đường đất) - thuộc tờ bản đồ số 01,02,03 bản đồ giải thửa phường Tiến Thành	195.000	2.653.000	13,61
<b>B</b>	<b>ĐẤT NÔNG NGHIỆP</b>			
<b>I</b>	<b>Đất trồng cây lâu năm</b>			
1	Đơn giá đất trồng cây lâu năm tiếp giáp đường Hồ Xuân Hương (đoạn lô đất số 37 cụm E4-38 đến Phú Riêng Đỏ).	150.000	716.000	4,77
2	Đơn giá đất trồng cây lâu năm thuộc vị trí 1 - không tiếp giáp đường Hồ Xuân Hương (đoạn lô đất số 37 cụm E4-38 đến Phú Riêng Đỏ).	120.000	572.000	4,77
3	Đơn giá đất trồng cây lâu năm tiếp giáp đường đất và đường nhựa; tính vị trí theo đường phố loại III - đất thuộc khu vực 1			
3.1	Phường Tân Phú - khu vực 1	150.000	600.000	4
3.2	Phường Tiến Thành - khu vực 1	42.000	600.000	14,29
4	Đơn giá đất cây lâu năm các thửa đất còn lại không thuộc các mục 1, 2, 3 tại mục đất lâu năm			
4.1	Phường Tân Phú - khu vực 1	120.000	480.000	4
4.2	Phường Tiến Thành - khu vực 1	33.600	480.000	14,29
<b>II</b>	<b>Đất trồng cây hàng năm</b>			



TT	Hạng mục	Giá đất UBND tỉnh (đồng/m <sup>2</sup> )	Giá đất cụ thể (đồng/m <sup>2</sup> )	Hệ số điều chỉnh giá đất
1	Đơn giá đất trồng cây hàng năm tiếp giáp đường Hồ Xuân Hương (đoạn lô đất số 37 cụm E4-38 đến Phú Riêng Đò).	80.000	716.000	8,95
2	Đơn giá đất trồng cây hàng năm thuộc vị trí 1 - không tiếp giáp đường Hồ Xuân Hương; (đoạn lô đất số 37 cụm E4-38 đến Phú Riêng Đò).	64.000	572.000	8,94
3	Đơn giá đất cây hàng năm tiếp giáp đường đất và đường nhựa; tính vị trí theo đường phố loại III - đất thuộc khu vực 1			
3.1	Phường Tân Phú - khu vực 1	64.000	600.000	9,38
3.2	Phường Tiến Thành - khu vực 1	38.000	600.000	15,79
4	Đơn giá đất trồng cây hàng năm các thửa đất còn lại không thuộc các mục 1, 2, 3 tại mục đất hàng năm			
4.1	Phường Tân Phú - khu vực 1	64.000	480.000	7,5
4.2	Phường Tiến Thành - khu vực 1	30.400	480.000	15,79
III	<b>Đất nuôi trồng thủy sản</b>			
1	Đơn giá đất nuôi trồng thủy sản. Không phân biệt khu vực và vị trí	15.000	406.000	27,07

**Điều 2.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Đồng Xoài và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- LĐVP, P.KT;
- Lưu: VT.(Trung)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Anh Minh*